TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 04 – 7 – 2018
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ*: Không tham gia*

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2018 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119 /2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kiều T, sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 26/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Kiều T trình bày: Chị và anh D trên cơ sở quen biết tiến đến hôn nhân có tổ chức hôn lễ theo tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ngày 18/9/2003. Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh D không đồng ý việc chị sử dụng điện thoại di động nhiều dẫn đến cãi nhau. Anh D thường xuyên nhậu say, có hành vi bạo lực với chị. Chị và anh D đã ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoài L, sinh ngày 01/11/2006 và Nguyễn Thị Trúc Y, sinh ngày 09/9/2004. Khi ly hôn chị đồng ý giao cháu Trúc Y cho anh D nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu Hoài L, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

- Tại biên bản hòa giải ngày 24/5/2018 và trong quá trình xét xử vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hoàng D trình bày: anh thừa nhận lời trình bày của chị T về các vấn đề là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T sử dụng điện thoại đến khuya, nhắn tin với bạn bè. Anh khuyên nhiều lần nhưng chị không thay đổi. Nay anh muốn hàn gắn tình cảm gia đình để chăm lo cho hai con nên không đồng ý ly hôn

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoài L, sinh ngày 01/11/2006 và Nguyễn Thị Trúc Y, sinh ngày 09/9/2004, hiện do anh trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Anh không đồng ý yêu cầu của chị T. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn anh yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

Về nợ chung: Không có

Tại bản tự khai cùng ngày 26/4/2018, cháu Y trình bày: trường hợp cha mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được sống với cha là Nguyễn Hoàng D; cháu L trình bày: trường hợp cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ là Nguyễn Kiều T

* Tại phiên toà hôm nay:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Kiều T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì thêm.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng D giữ nguyên ý kiến.

- Cháu Nguyễn Thị Trúc Y giữ nguyên ý kiến, trường hợp cha mẹ cháu xin được sống với cha

- Cháu Nguyễn Hoài L vẫn giữ nguyên ý kiến, trường hợp cha mẹ cháu ly hôn cháu xin được sống với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh D. Phía anh D không đồng ý ly hôn với chị T.

Xét chị T và anh D tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101, ngày 18/9/2003, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị T: Tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung*

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được" Qua lời trình bày của chị T, anh D tại phiên tòa hôm nay cho thấy anh D thường xuyên sử dụng bạo lực gia đình đối với chị làm cho cuộc sống hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được vì anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 8/2017 đến nay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kiều T là có cơ sở.

[3] Về con chung:

Có 02 con chung tên Nguyễn Hoài L, sinh ngày 01/11/2006 và Nguyễn Thị Trúc Y, sinh ngày 09/9/2004. Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con chi một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*".

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay cháu Y xin được sống với cha, cháu L xin được sống với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu Y cho anh D nuôi dưỡng và giao cháu L cho chị T nuôi dưỡng là có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh D đều không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Anh D, chị T được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung mà anh, chị không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Kiều T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, có trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Kiều T và anh Nguyễn Hoàng D

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoài L, sinh ngày 01/11/2006 và Nguyễn Thị Trúc Y, sinh ngày 09/9/2004. Giao cháu Nguyễn Thị

Trúc Y, sinh ngày 09/9/2004 cho anh Nguyễn Hoàng D nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Hoài L, sinh ngày 01/11/2006 cho chị Nguyễn Kiều T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh D đều không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Anh D, chị T được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung mà anh, chị không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Kiều T nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001496 ngày 26/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sư, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện